

Số: 37 /2026/QĐ-UBND Lâm Đồng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng và mức hỗ trợ cho người tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng và mức hỗ trợ cho người tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cấp dự báo cháy rừng; các bảng tra cấp dự báo cháy rừng phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và mức hỗ trợ cho người tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình,

cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy rừng và phục vụ chữa cháy rừng theo lệnh điều động, huy động của người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG VÀ BẢNG TRA CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Điều 3. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng tỉnh Lâm Đồng gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V. Ký hiệu biển báo cấp cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5 m; vành trong 1,8 m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP; cụ thể như sau:

1. Dự báo cháy rừng cấp cháy I: Cấp thấp

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, nguy cơ cháy rừng thấp; trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số I.

b) Màu sắc biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng: Màu xanh nhạt với thành phần màu (C: 100%; M: 87%; Y: 45%; K: 31%).

2. Dự báo cháy rừng cấp cháy II: Cấp trung bình

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng, nguy cơ cháy rừng ở mức trung bình; trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số II.

b) Màu sắc biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng: Màu xanh đậm với thành phần màu (C: 57%; M: 0%; Y: 53%; K: 49%).

3. Dự báo cháy rừng cấp cháy III: Cấp cao

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, cháy lan trên diện rộng; trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số III.

b) Màu sắc biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng: Màu vàng với thành phần màu (C: 0%; M: 22%; Y: 100%; K: 5%).

4. Dự báo cháy rừng cấp cháy IV: Cấp nguy hiểm

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài, nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh; trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số IV.

b) Màu sắc biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng: màu đỏ với thành phần màu (C: 0%; M: 85%; Y: 100%; K: 0%).

5. Dự báo cháy rừng cấp cháy V: Cấp cực kỳ nguy hiểm

a) Đặc trưng cháy rừng: thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh trên các loại rừng; trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số V.

b) Màu sắc biến báo hiệu cấp dự báo cháy rừng: Màu đỏ đậm với thành phần màu (C: 0%; M: 88%; Y: 88%; K: 20%).

Chú thích: 5 màu đặc trưng của 5 cấp dự báo cháy rừng được thiết kế trên hệ màu CKMY; trong đó, C (Cyan) là màu xanh lơ, K (Key) là màu đen, M (Magenta) là màu hồng sẫm, Y (Yellow) là màu vàng.

Điều 4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng áp dụng chung trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trừ các khu vực được quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P và H					
Cấp cháy	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu	500-5.000	5.001-10.000	10.001-15.000	15.001-20.000	>20.000
Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				
11	1-13	14-27	28-41	42-55	>56
12	1-14	15-28	29-42	43-56	>57
1	1-12	13-26	27-40	41-54	>55
2	1-9	10-19	20-29	30-39	>40
3	1-7	8-17	18-25	26-33	>34
4	1-6	7-13	14-21	22-28	>29
Theo ẩm độ vật liệu cháy (%)	35-25	20-25	15-20	10-15	<10

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng áp dụng tại các khu vực có nền nhiệt độ thấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (gồm các phường: Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt, Lâm Viên - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Lang Biang - Đà Lạt).

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P và H					
Cấp cháy	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu P	150-2.500	2.501-5.000	5.001-7.500	7.501-10.000	>10.000
Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				
11	1-10	11-21	22-32	33-43	>44
12	1-11	12-22	23-33	34-44	>45
1	1-10	11-21	22-32	33-43	>44
2	1-9	10-20	21-31	32-42	>43
3	1-8	9-18	19-27	28-35	>36
4	1-7	8-15	16-24	25-32	>33
Theo ẩm độ vật liệu cháy (%)	35-25	20-25	15-20	10-15	<10

3. Phương pháp áp dụng chỉ số P là chỉ tiêu tổng hợp về khả năng xuất hiện cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính theo công thức:

$$P = K \sum_{i=1}^n T_{13}^0 \times D_{n13}$$

Trong đó:

- K: Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày (a); K có hai giá trị:
- + $K = 1$ khi $a < 5\text{mm}$.
- + $K = 0$ khi $a \geq 5\text{mm}$, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài từ 3 đến 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5mm nhưng K vẫn bằng 0 hoặc căn cứ vào độ ẩm vật liệu cháy để hạ cấp dự báo cho phù hợp với thực tế.
- T_{13}^0 : Nhiệt độ đo lúc 13 giờ, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày.
- D_{n13} : Độ chênh lệch bão hoà đo lúc 13 giờ.
- n: Số ngày khô hạn không mưa của đợt dự báo tiếp theo.
- Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do Trạm Khí tượng thuỷ văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy.

4. Phương pháp áp dụng chỉ số H là chỉ số ngày khô hạn liên tục không mưa hoặc mưa có lượng mưa dưới 5 mm/ngày. Chỉ tiêu H được tính theo công thức:

$$H_i = K * (H_{i-1} + n)$$

Trong đó:

- H_i là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến ngày thứ i (tính từ sau ngày có mưa lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày gần nhất), theo đó $H_i = i$.
- H_{i-1} là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến ngày thứ i-1 (tính từ sau ngày có mưa lớn hơn hoặc bằng 5 mm/ngày gần nhất), theo đó, $H_{i-1} = i-1$.
- n: Số ngày khô hạn không mưa của đợt dự báo tiếp theo.
- K: Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày (a); K có hai giá trị:
- + $K = 1$ khi $a < 5\text{mm}$.
- + $K = 0$ khi $a \geq 5\text{mm}$, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài từ 3 đến 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5mm nhưng K vẫn bằng 0 hoặc căn cứ vào độ ẩm vật liệu cháy để hạ cấp dự báo cho phù hợp với thực tế.

Chương III

MỨC HỖ TRỢ TIỀN ĂN CHO NGƯỜI THAM GIA CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 5. Đối tượng hỗ trợ

Những người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy rừng và phục vụ chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (bao gồm cả người hưởng lương

và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo lệnh điều động, huy động của người có thẩm quyền khi chữa cháy rừng ở khu vực cách xa nơi cư trú, từ 10 km trở lên đối với địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa hoặc từ 15 km trở lên đối với các địa bàn còn lại hoặc do yêu cầu cấp bách công tác chữa cháy không thể đi và về hằng ngày.

Điều 6. Mức hỗ trợ tiền ăn

1. Người tham gia chữa cháy rừng quy định tại Điều 5 được hỗ trợ tiền ăn theo mức 0,4 ngày lương tối thiểu vùng/suất ăn.

2. Việc chi hỗ trợ tiền ăn được thực hiện như sau:

a) Thời gian thực tế tham gia chữa cháy rừng theo lệnh điều động, huy động và danh sách lực lượng tham gia chữa cháy rừng có xác nhận của người có thẩm quyền.

b) Điều kiện tổ chức ăn, nghỉ tại hiện trường đối với trường hợp tham gia chữa cháy rừng ở khu vực cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày.

c) Hồ sơ làm căn cứ thanh toán gồm: lệnh điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng của người có thẩm quyền; danh sách lực lượng tham gia chữa cháy rừng có xác nhận; bảng kê hỗ trợ tiền ăn và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định này.

b) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi dự báo đến cấp IV và cấp V.

c) Cơ quan truyền thông cấp tỉnh, cấp xã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tổ chức cung cấp thông tin cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời liên tục trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh và địa phương khi cấp dự báo cháy rừng đạt cấp IV và cấp V.

d) Hạt Kiểm lâm thông tin cấp dự báo cháy rừng đến Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn có rừng và các chủ rừng để kịp thời triển khai các hoạt động sẵn sàng ứng phó sự cố cháy rừng. Khi dự báo cháy rừng

từ cấp IV trở lên, hệ thống loa phát thanh cấp xã, hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các nhóm thông tin cộng đồng và nền tảng số của chính quyền địa phương phải thông tin, cảnh báo liên tục để người dân được biết, chủ động các biện pháp phòng ngừa.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ) về ban hành quy định một số nội dung phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và bãi bỏ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (cũ) về ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cứu cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, trường hợp có khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Lâm Nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu Phú Quý;
- Báo, PT&TH Lâm Đồng;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Các đơn vị chủ rừng (giao Sở Nông nghiệp và Môi trường sao gửi);
- Lưu: VT, NNMT(Thiếu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên